

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH VỚI NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

• **ThS. VŨ NĂNG ĐẮC**

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định

1. Nhu cầu đào tạo giáo viên dạy nghề trình độ đại học

Sự phát triển của nền kinh tế xã hội đang đặt ra những yêu cầu cao về đào tạo nguồn nhân lực. Trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) đất nước, Đảng ta đã xác định rằng việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Sự phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao là đặc trưng cơ bản của CNH, HĐH. Con người là chủ thể - nhân tố năng động, sáng tạo nhất trong mối quan hệ giữa ba hệ thống kinh tế, xã hội và môi trường.

Vì vậy, "Không có trình độ dân trí cao, không có đội ngũ công nhân giỏi, không thể CNH, HĐH, nước ta sẽ tụt hậu ngày càng xa so với các nước" (Nghị quyết Trung ương hai khoá VIII)

Trong những năm đổi mới, sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển về quy mô, đáp ứng yêu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân. Chất lượng giáo dục đã có những biến chuyển tích cực. Lực lượng lao động được đào tạo đã và đang góp phần có hiệu quả vào sự phát triển của nền kinh tế - xã hội. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đã tăng từ 13% năm 1998 lên 23% năm 2003. Tuy vậy, nguồn nhân lực được đào tạo vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Vì vậy, chúng ta cần "ưu tiên nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt chú trọng nhân lực khoa học - công nghệ trình độ cao, cán bộ quản lý, kinh doanh giỏi và công nhân kỹ thuật lành nghề trực tiếp góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế"¹.

Muốn thực hiện được mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, cần tăng cường bổ sung, đào tạo đội ngũ giáo viên dạy nghề (GVĐN). Nhìn chung đội ngũ GVĐN còn thiếu về số lượng, thấp về chất lượng. Tỷ lệ GVĐN đạt chuẩn còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu vừa tăng về quy mô, vừa đảm bảo nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động dạy nghề. Để tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực, chúng ta cần mở rộng quy mô đào tạo cũng

như nâng cao trình độ chuẩn của đội ngũ GVĐN. Luật Giáo dục 2005 đã xác định đào tạo nghề có 3 cấp trình độ là sơ cấp, trung cấp và cao đẳng nghề. Để đào tạo người lao động có trình độ cao đẳng nghề cần từng bước chuẩn hoá đội ngũ GVĐN, đảm bảo tỷ lệ trung bình 1GV/15HS vào năm 2010, nâng dần tỉ lệ giáo viên có trình độ sau đại học tại các trường dạy nghề, đặc biệt là ở các trường dạy nghề trình độ cao. Các trường, khoa SPKT phải tiến hành đào tạo cũng như bồi dưỡng sư phạm để bổ sung thêm hàng năm 4.000 GVĐN (2, tr4) đáp ứng yêu cầu của các cơ sở dạy nghề trong toàn quốc.

2. Mục tiêu đào tạo GVĐN trình độ đại học

Đào tạo trình độ đại học có nhiệm vụ quan trọng là "giúp sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn và có kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc về chuyên ngành được đào tạo" (1, tr31).

Theo đó, trong mục tiêu đào tạo GVĐN trình độ đại học cần đảm bảo có đầy đủ các yếu tố như:

1) Kiến thức và kỹ năng nghề chuyên môn: Hiểu biết sâu sắc và biết cách giải quyết sáng tạo những vấn đề thuộc chuyên môn được đào tạo. Có khả năng cập nhật và vận dụng được những kiến thức khoa học - công nghệ mới vào quá trình đào tạo. Thành thạo về kỹ năng nghề để có thể thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học thực hành.

2) Kiến thức và kỹ năng sư phạm: Có hiểu biết sâu sắc về các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, có kỹ năng và biết ứng xử sư phạm phù hợp với nhiệm vụ quá trình đào tạo, có năng lực quản lý quá trình đào tạo.

Như vậy, mục tiêu đào tạo GVĐN trình độ đại học cần đảm bảo sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành, giữa kiến thức uyên bác với kỹ năng nghề chuyên môn, kỹ năng sư phạm. Đây chính là sự khác biệt giữa mục tiêu đào tạo đại học kỹ thuật với đại học sư phạm kỹ thuật.

3. Một số giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo GVĐN trình độ đại học ở Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định

¹ Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010



Ngày 05 tháng 01 năm 2006, Chính phủ đã ký Quyết định số 05/2006/QĐ - TTg về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật (ĐHSPKT) Nam Định trên cơ sở Trường Cao đẳng SPKT Nam Định. Trường được nhà nước giao nhiệm vụ đào tạo GVDN cho các cơ sở dạy nghề trong khu vực cũng như phạm vi cả nước. Trong những năm qua, trường đã đào tạo hàng vạn GVDN trình độ cao đẳng, góp phần tích cực vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Đứng trước cơ hội và thử thách mới, Trường ĐHSPTKT Nam Định đã tiến hành xác định một số giải pháp chủ yếu cho việc thực hiện mục tiêu đào tạo GVDN trình độ đại học.

3.1. Xây dựng chương trình đào tạo

Trong quá trình thực hiện đề án nâng cấp trường thành trường ĐHSPTKT, trường đã xây dựng chương trình đào tạo GVDN trình độ đại học một số ngành Cơ khí, Công nghệ thông tin, Điện, Điện tử. Các chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng mềm dẻo, liên thông, đảm bảo nâng cao được kĩ năng thực hành về công nghệ cũng như về sư phạm. Hội đồng khoa học - đào tạo nhà trường cũng đã định hướng nghiên cứu nhằm chuẩn bị các điều kiện cần và đủ cho việc xây dựng cũng như thực hiện chương trình đào tạo theo tín chỉ.

3.2. Biên soạn giáo trình, bài giảng

Trên cơ sở nội dung chương trình đào tạo, trường đang tích cực chuẩn bị triển khai biên soạn giáo trình đào tạo GVDN theo phương pháp mới, đảm bảo cho sinh viên sau khi tốt nghiệp có kiến thức chuyên môn kĩ thuật, có năng lực sư phạm để thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo nghề ở trình độ cao đẳng. Để có thể kịp thời cập nhật kiến thức mới, các khoa trong trường đã mời các chuyên gia sư phạm kĩ thuật, các nhà khoa học ở các trường đại học cũng như các viện nghiên cứu tham gia biên soạn giáo trình.

3.3. Đổi mới phương pháp dạy học

Cùng với việc xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, bài giảng, nhà trường đẩy mạnh phong trào vận dụng các phương pháp dạy học mới nhằm phát huy được tính tích cực của người học, sử dụng phương tiện kĩ thuật dạy học hiện đại vào quá trình dạy học. Việc tiến hành đổi mới phương pháp dạy học được thực hiện cùng với việc đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học, tăng cường các hình thức học tập hợp tác thông qua việc tổ chức hoạt động thảo luận trong tập thể lớp, thảo luận nhóm nhỏ kết hợp với hoạt động học tập độc lập của cá nhân. Ở đó, sinh viên có cơ hội để bộc lộ tư tưởng, thái độ, thể hiện khả năng, qua đó mà ngoài việc tiếp thu kiến thức, kĩ năng của môn học, các em còn được rèn luyện các kĩ năng cần thiết cho cuộc

sống hiện đại như: trình bày, giao tiếp, lắng nghe, lãnh đạo, hợp tác, giải quyết vấn đề, v.v. Phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp dạy học theo nhóm nhỏ được vận dụng đã phát huy hiệu quả của quá trình đào tạo. Sinh viên không chỉ học kiến thức mà còn lĩnh hội được cách vận dụng phương pháp dạy học của giảng viên. Việc đào tạo nghề sư phạm được thực hiện trong suốt quá trình đào tạo chứ không chỉ trong quá trình học các môn sư phạm. Tuy đang trong quá trình nghiên cứu nhưng đề tài "Ứng dụng multimedia trong dạy học ở trường Cao đẳng SPKT Nam Định" đã phát huy tác dụng trong việc hình thành kỹ năng sử dụng đa phương tiện trong dạy học kĩ thuật - nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên của nhà trường.

3.4. Tăng cường hình thức đào tạo ở các trường dạy nghề

Nhà trường tiếp tục tổ chức cho sinh viên tham quan, học tập, thực tập ở các trường dạy nghề. Giải pháp trên giúp cho sinh viên SPKT sau khi tốt nghiệp có khả năng thích ứng nhanh với quá trình đào tạo nghề, có năng lực thực hiện và dễ tìm kiếm việc làm ở các cơ sở dạy nghề. Trong năm 2006, trường đang tiến hành nghiên cứu đề tài khoa học về những biện pháp nhằm nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ GVDN, trong đó, xác định mục tiêu, nội dung và phương pháp tổ chức cho sinh viên SPKT về thực tập chuyên môn và sư phạm tại các trường dạy nghề.

3.5. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ là nhiệm vụ của một trường đại học. Trong năm 2006, với ba đề tài cấp bộ, nhiều đề tài cấp cơ sở được tiến hành và nghiệm thu sẽ mở ra hướng phát triển của nhà trường. Những năm tới, cùng với những công trình nghiên cứu khoa học cơ bản, nhà trường sẽ đầu tư thoả đáng vào lĩnh vực chuyển giao công nghệ nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh nam đồng bằng sông Hồng.

3.6. Phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ sau đại học

Cùng với đổi mới, xây dựng chương trình, giáo trình, nhà trường tập trung mọi nguồn lực vào việc phát triển đội ngũ giảng viên theo hướng vừa tăng về số lượng vừa nâng cao chất lượng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học, trên đại học năm 2005 là gần 30%, tới năm 2007 thì tỉ lệ trên đạt gần 60%.

3.7. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất

Trong những năm qua, với nguồn vốn đầu tư hàng chục tỉ đồng, nhà trường đã tích cực xây dựng giảng đường, nhà thí nghiệm, nâng cấp các



xưởng thực hành, tăng cường mua sắm và chế tạo nhiều phương tiện, thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động dạy học nhằm đảm bảo cho giáo sinh khi ra trường có thể sử dụng thành thạo các thiết bị, công nghệ mới trong đào tạo ở các cơ sở dạy nghề. Đồng thời với nguồn vốn trong nước, nhà trường còn chủ động tiếp nhận và triển khai có hiệu quả các dự án APEFE (Vương quốc Bỉ), dự án KFW (Cộng hoà Liên bang Đức) với số vốn 2,6 triệu Euro để từng bước hiện đại hoá nhà thí nghiệm, xưởng thực hành, thư viện điện tử cũng như các trang thiết bị phục vụ quá trình đào tạo GVDN.

Được Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh Nam Định tạo điều kiện về mở rộng diện tích, nhà trường đang tích cực hoàn thiện các thủ tục cho việc xin thêm 20 ha để xây dựng Trường ĐHSPTK Nam Định ở cơ sở mới, xứng với tầm của một trường đại học ở trung tâm đồng bằng sông Hồng.

Trong những năm qua, nhà trường đã đào tạo và bồi dưỡng hàng vạn GVDN ở các lĩnh vực khác nhau, phục vụ có hiệu quả cho quá trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ở các cơ sở dạy nghề trong phạm vi cả nước. Thực hiện Quyết định của Chính phủ, Trường ĐHSPTK Nam Định đẩy nhanh việc thực hiện các giải pháp chủ yếu trên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo GVDN trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực đáp ứng sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật giáo dục, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005
2. Báo cáo của Chính phủ về tình hình giáo dục, Hà Nội, 10/2004
3. Đề án xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005 – 2010, Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2005/QĐ - TTg, Hà Nội, 2005.
4. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới các trường dạy nghề giai đoạn 2002 – 2010
5. Quyết định số 05/2006/QĐ - TTg, ngày 05 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSPTK Nam Định.

SUMMARY

The author makes analysis of the needs and objectives of higher vocational education for teachers in Nam Dinh Provincial Teacher-Training College.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP...

(Tiếp theo trang 51)

động kiểu mới. Phòng học bộ môn gồm hệ thống phương tiện dạy học theo môn học; khu vực làm việc của giáo viên; khu vực làm việc của sinh viên; chỗ làm việc chung của giảng viên và sinh viên; các phương tiện bảo quản, cất giữ các phương tiện dạy học; các phương tiện phục vụ cho việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật dạy học; vật liệu và dụng cụ phục vụ cho việc tự làm đồ dùng dạy học; các tài liệu tham khảo, giáo trình,...; các phương tiện tạo điều kiện về khí hậu tốt cho phòng học. Các trang thiết bị của phòng học bộ môn phải đảm bảo tính hiệu quả sử dụng tối ưu; tính vệ sinh, an toàn; tính thuận tiện, tính hấp dẫn và tạo ra xúc cảm tích cực của giảng dạy và học tập.

Tóm lại, xemina là hình thức tổ chức dạy học đặc trưng ở nhà trường đại học, có tác dụng nhiều mặt trong việc nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục. Trong xu thế đổi mới và nâng cao hiệu quả dạy học ở trường sư phạm, cần tăng cường sử dụng xemina trong sự phối hợp với các hình thức dạy học khác. Để nâng cao hiệu quả sử dụng xemina trong quá trình dạy học môn giáo dục học, một trong các cách làm là áp dụng đồng bộ các biện pháp nêu trên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Như An (1997), *Phương pháp dạy học giáo dục học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Lê Khánh Bằng (1993), *Tổ chức quá trình dạy học ở đại học*, Viện Nghiên cứu Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Hoan, Lê Thị Kim Thu (2005), *Sử dụng xemina trong dạy học môn Tâm lý học - Giáo dục học ở trường ĐHSPT Đà Nẵng: thực trạng và giải pháp*, Trường ĐHSPT, Đại học Đà Nẵng.

SUMMARY

Seminar is a typical form of teaching in universities and it exerts multi-faceted effects on improvements in the quality of teaching and education. To improve the usefulness of seminars, the author presents, analyzes and proposes the synchronous application of 5 methods.